

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**LIÊN TỊCH
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2005/TTLT-BGD&ĐT-
BKH&ĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học;

Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc thành lập và quản lý các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau:

09688998
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

*Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng tham gia hợp tác đầu tư:

1. Thông tư này hướng dẫn các điều kiện, thủ tục thành lập và đăng ký hoạt động của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học.

2. Các cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận, các cơ sở dạy nghề có vốn nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

3. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- a) Cơ sở giáo dục nước ngoài.
- b) Tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài.
- c) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

4. Nhà đầu tư Việt Nam bao gồm:

- a) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- b) Đơn vị sự nghiệp có chức năng đào tạo.
- c) Tổ chức kinh tế gồm:
 - Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Luật Doanh nghiệp nhà nước

- Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Đầu tư nước ngoài.

- Doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

Điều 2. Hình thức đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo:

Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Thông tư này được đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo một trong các hình thức đầu tư sau:

1. Thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức 100% vốn nước ngoài (gọi tắt là cơ sở giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài). Cơ sở này thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, do nhà đầu tư nước ngoài tự quản lý và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện hoạt động giáo dục - đào tạo.

2. Thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh trên cơ sở Hợp đồng liên doanh ký giữa hai bên hoặc nhiều bên để đầu tư, thực hiện các hoạt động giáo dục - đào tạo tại Việt Nam (gọi tắt là cơ sở giáo dục liên doanh).

3. Hợp tác giáo dục trên cơ sở Hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa hai bên hoặc nhiều bên để tiến hành đầu tư thực hiện hoạt động giáo dục - đào tạo

tại Việt Nam, trong đó quy trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh cho mỗi bên mà không thành lập pháp nhân mới.

(Sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài).

Điều 3. Các nhà đầu tư được phép thành lập cơ sở giáo dục, hợp tác giáo dục ở các cấp học, bậc học và trình độ đào tạo sau:

1. Cơ sở giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện các hoạt động giáo dục - đào tạo ở mọi cấp học, bậc học, trình độ đào tạo (từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học, sau đại học, đào tạo ngắn hạn) cho người nước ngoài đang sống, làm việc tại Việt Nam.

2. Cơ sở giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện các hoạt động giáo dục - đào tạo trình độ Trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo ngắn hạn (dạy ngoại ngữ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người nước ngoài và người Việt Nam).

3. Cơ sở giáo dục 100% vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện các hoạt động giáo dục - đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học (ưu tiên các lĩnh vực được thể hiện tại Phụ lục 1) cho người nước ngoài và người Việt Nam.

4. Thí điểm thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện hoạt động giáo dục trung học phổ thông dành cho người nước ngoài và người Việt Nam.

Điều 4. Tên gọi của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo các loại hình Trường hoặc Trung tâm và được đặt tên theo nguyên tắc sau:

a) Trường (hoặc Trung tâm) + Bậc học, cấp học (hoặc trình độ đào tạo) + Tên riêng.

b) Đối với những Trung tâm thực hiện các hoạt động giáo dục - đào tạo ngắn hạn, sẽ được đặt tên theo nguyên tắc sau: Trung tâm Giáo dục + Tên riêng hoặc Trung tâm Giáo dục + Đào tạo + Tên riêng.

2. Ngoài tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (hoặc bằng một ngôn ngữ nước ngoài khác) cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải có tên giao dịch bằng tiếng Việt Nam.

3. Nếu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài do một cơ sở giáo dục nước ngoài đầu tư mà lấy tên cơ sở chính tại nước sở tại thì tên cơ sở thành lập tại Việt Nam phải có từ "Việt Nam" ở cuối tên của cơ sở.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Điều kiện đối với các nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phải là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc cá nhân và được xác nhận của cơ quan chính quyền sở tại (đối với pháp nhân phải có giấy chứng nhận thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các hồ sơ pháp lý liên quan, đối với cá nhân phải hợp pháp hóa Lãnh sự các giấy tờ liên quan).

Các văn bản xác nhận của cơ quan nước ngoài cấp cho nhà đầu tư phải được hợp pháp hóa tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết có quy định khác.

2. Có dự án đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục - đào tạo của Việt Nam đã được phê duyệt và được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi dự kiến đặt cơ sở đồng ý bằng văn bản. Trong trường hợp dự án xin đầu tư để đào tạo ở các trình độ cao đẳng, đại học chưa có trong quy hoạch mạng lưới thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ nghiên cứu từng trường hợp cụ thể để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

3. Có đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án đầu tư (có văn bản xác nhận của cơ quan có trách nhiệm, ngân hàng, báo cáo kiểm toán tài chính của 02 năm liền kề gần nhất).

4. Có đủ các điều kiện ban đầu về đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, cơ sở vật chất phù hợp để thực hiện mục tiêu giáo dục - đào tạo.

Điều 6. Điều kiện về vốn đầu tư và cơ sở vật chất

1. Dự án xin thành lập mới các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tại Việt Nam phải có suất đầu tư tối thiểu là 1.000 USD/người học (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng người học được sử dụng để tính toán theo quy mô người học tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

2. Dự án xin thành lập mới cơ sở đào tạo ngắn hạn tại Việt Nam phải có suất đầu tư tối thiểu là 700 USD/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng học viên được sử dụng để tính toán theo số lượng học viên quy đổi toàn phần thời gian tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án.

3. Dự án xin thành lập mới các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là trường trung học chuyên nghiệp phải có suất đầu tư tối thiểu là 3.500 USD/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng

đất). Số lượng học sinh được sử dụng để tính toán theo quy mô học sinh quy đổi toàn phần thời gian tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

4. Dự án xin thành lập mới các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là trường cao đẳng, trường đại học (hoặc chi nhánh của các trường cao đẳng, trường đại học nước ngoài tại Việt Nam) phải có suất đầu tư tối thiểu là 7.000 USD/sinh viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng sinh viên được sử dụng để tính toán theo quy mô sinh viên quy đổi toàn phần thời gian tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án, kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

5. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư tối thiểu phải đạt 60% các mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này. Việc thuê lại cơ sở vật chất để hoạt động không kéo dài quá 5 năm đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo ở các trình độ cao đẳng và đại học (bao gồm cả chi nhánh của cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài).

6. Đối với những dự án liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa một bên đối tác nước ngoài và bên đối tác Việt Nam là các cơ sở giáo dục tương ứng với

trình độ mà cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài xin phép để đào tạo và giảng dạy thì suất đầu tư tối thiểu sẽ được xem xét cụ thể theo dự án được xây dựng bởi các nhà đầu tư.

7. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động trên 20 năm tại Việt Nam phải có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của trường, trung tâm và phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản về việc cấp đất hoặc cho thuê đất để tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở. Giai đoạn đầu tối đa là 5 năm các cơ sở này phải có hợp đồng (hoặc thỏa thuận nguyên tắc) thuê cơ sở ổn định để triển khai đào tạo, giảng dạy và phải đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất theo đúng tiến độ của dự án.

8. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động dưới 20 năm và không xây dựng cơ sở riêng thì phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc thuê trường, lớp, nhà xưởng, các diện tích phụ phù hợp và ổn định trong thời gian tối thiểu là 5 năm.

9. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở các bậc học phổ thông:

a) Có các phòng học phù hợp về ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy.

b) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy đảm bảo tối thiểu ở mức bình quân

3 m²/học sinh tính theo số học sinh có mặt trong một buổi học.

c) Có văn phòng hiệu bộ, phòng giáo viên, phòng họp phù hợp.

d) Có phòng học tiếng, thư viện, phòng thí nghiệm (đối với trung học cơ sở và trung học phổ thông). Tối thiểu phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3978/1984.

e) Có phòng tập thể dục đa năng, sân chơi cho học sinh.

g) Có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh phù hợp với quy mô của cơ sở. Tối thiểu phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3907/1984.

h) Có nhà ăn, phòng nghỉ trưa nếu thực hiện chế độ học cả ngày.

10. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo ngắn hạn:

a) Có các phòng học phù hợp về ánh sáng, bàn ghế, thiết bị.

b) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy đảm bảo tối thiểu ở mức bình quân 2m²/người học tính theo số người học có mặt trong một ca học.

c) Có văn phòng của Ban Giám đốc, phòng giáo viên, thư viện.

d) Có phòng máy tính, phòng học tiếng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm phù hợp với các ngành đào tạo đã đăng ký.

e) Có các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và phục vụ giảng dạy.

11. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học:

a) Khu học tập, thực hành và các cơ sở nghiên cứu khoa học phải đảm bảo có diện tích dùng cho học tập tối thiểu ở mức bình quân 7m²/người học, bao gồm:

- Các giảng đường phù hợp với quy mô.

- Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành đủ thiết bị theo yêu cầu của ngành đào tạo.

- Thư viện (thư viện truyền thống và thư viện điện tử).

- Các phòng học tiếng.

- Phòng máy tính có kết nối internet.

b) Có khu thể dục thể thao (sân vận động hoặc phòng tập thể dục - thể thao cho sinh viên).

c) Có khu công trình kỹ thuật bao gồm: trạm bơm nước, trạm biến thế, xưởng sửa chữa, kho tàng và nhà để xe ô tô, xe máy, xe đạp.

d) Có phòng cho lãnh đạo trường, phòng cho giảng viên, giáo viên, phòng họp, diện tích làm việc cho các bộ phận quản lý khác thuộc cơ sở.

Điều 7. Chương trình và nội dung giảng dạy

1. Chương trình giảng dạy của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với mục tiêu của dự án đầu tư đã được phê duyệt đối với cấp học, bậc học, trình độ đào tạo, không có nội dung truyền bá tôn giáo và không trái với pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp các nhà đầu tư không phải là cơ sở giáo dục đại học nước ngoài xin thành lập mới các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở trình độ cao đẳng, đại học tại Việt Nam thì trong thời gian 5 năm đầu hoạt động phải có sự cam kết hỗ trợ chính thức bằng văn bản của một trường cao đẳng, đại học nước ngoài đã có ít nhất 15 năm hoạt động về việc đảm bảo cung cấp chương trình đào tạo đã được kiểm định và giảng viên cho đến khi cơ sở tự đảm bảo được việc xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ, thực hiện kiểm định và được công nhận bởi một cơ quan kiểm định Việt Nam hoặc nước ngoài. Việc thực hiện sự hỗ trợ này sẽ được giám sát bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở trung học phổ thông, ngoài việc sử dụng các chương trình được chủ đầu tư thiết kế trong dự án đầu tư, nếu có tiếp nhận học sinh Việt Nam còn phải dạy các môn ngữ văn, lịch sử Việt Nam hiện đang được sử dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

4. Người học là công dân Việt Nam theo

học tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các trường cao đẳng, đại học ngoài việc hoàn thành các chương trình đào tạo của nhà trường còn phải học và có đủ chứng chỉ các môn Triết học Mác Lê nin, Kinh tế chính trị Mác Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Người học là công dân Việt Nam theo học tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các trường trung học chuyên nghiệp phải học và có chứng chỉ môn Chính trị. Các chương trình trên là các chương trình đang được sử dụng và giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm liên hệ với các cơ sở giáo dục đào tạo tương ứng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam để thực hiện việc đào tạo này.

Điều 8. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo

1. Giám đốc hoặc Hiệu trưởng của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là người lãnh đạo cao nhất về mặt quản lý giáo dục và là người chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam về các hoạt động giáo dục của cơ sở do mình quản lý. Người được đề cử làm giám đốc, hiệu trưởng phải có kinh nghiệm quản lý các cơ sở giáo dục tương ứng ít nhất 5 năm.

2. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở giáo dục phổ thông thì giảng viên phải có trình độ theo quy định

tại Điều 67 của Luật Giáo dục. Số lượng giáo viên tối thiểu phải đảm bảo tỷ lệ 1,15 giáo viên/lớp ở tiểu học; 1,85 giáo viên/lớp ở trung học cơ sở và 2,1 giáo viên/lớp ở trung học phổ thông.

3. Đối với các trường trung học chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục - đào tạo ngắn hạn:

a) Tỷ lệ học viên/giáo viên tối đa là 45 học viên/giáo viên.

b) Phải đảm bảo không ít hơn 30% giáo viên là người nước ngoài trên tổng số giáo viên của cơ sở.

c) Giáo viên phải có trình độ chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm giảng dạy ít nhất 3 năm.

4. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo trình độ cao đẳng, đại học:

a) Tỷ lệ sinh viên/giảng viên phải đảm bảo ở mức 30 sinh viên/giảng viên đối với các ngành quản lý kinh tế, khoa học tự nhiên, ngoại ngữ và ở mức 15 sinh viên/giảng viên đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật.

b) Số giảng viên là người nước ngoài phải đảm bảo không ít hơn 55% trên tổng số giảng viên của cơ sở trong 5 năm đầu và không ít hơn 30% sau 10 năm hoạt động.

c) Đối với các trường cao đẳng: tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ không ít hơn 40% và tỷ lệ giảng viên có trình độ

tiến sĩ không ít hơn 25% tổng số giảng viên của cơ sở.

d) Đối với các trường đại học: tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ không ít hơn 50% và tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ không ít hơn 25% tổng số giảng viên của cơ sở.

e) Giảng viên phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học, cao đẳng ít nhất 3 năm.

5. Các dự án đầu tư của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải có kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên cho từng giai đoạn phát triển.

Điều 9. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy

1. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích sử dụng các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Đức và tiếng Nhật trong quá trình giảng dạy. Các tiếng nước ngoài khác sẽ được xem xét cụ thể theo từng dự án.

2. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không được phép giảng dạy thông qua phiên dịch (trừ các khóa đào tạo ngắn hạn).

Điều 10. Văn bằng, chứng chỉ

Bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hoàn thành khóa học của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quy định như sau:

1. Văn bằng, chứng chỉ của các cơ sở

giáo dục có vốn nước ngoài cấp sau khi đăng ký chính thức với Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam sẽ có giá trị pháp lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

2. Ngôn ngữ sử dụng để ghi trên văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài là tiếng Việt, tiếng Anh hoặc một tiếng nước ngoài khác.

3. Nếu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài muốn sử dụng văn bằng do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành thì phải thực hiện theo các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

4. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ở giáo dục phổ thông có trách nhiệm báo cáo danh sách học sinh tốt nghiệp của năm học (bao gồm cả danh sách học sinh đạt điểm tốt nghiệp sau khi được phúc tra nếu có) cho cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục - đào tạo phê duyệt (danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học gửi cho Phòng Giáo dục và Đào tạo; danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông gửi cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo). Sau khi được các cấp quản lý giáo dục phê duyệt, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài cấp bằng tốt nghiệp ở mỗi cấp học, bậc học tương ứng. Bằng do cơ sở cấp có chữ ký của Hiệu trưởng và dấu của cơ sở.

5. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo cho học

viên. Chứng chỉ có chữ ký của Giám đốc, Hiệu trưởng và đóng dấu của cơ sở.

6. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo trình độ trung học chuyên nghiệp cấp bằng tốt nghiệp khóa đào tạo cho người học. Bằng tốt nghiệp có chữ ký của Hiệu trưởng, Giám đốc và đóng dấu của cơ sở.

7. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo trình độ cao đẳng, đại học không do các trường cao đẳng, đại học nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, trong thời gian 5 năm hoạt động đầu tiên nếu chưa được một cơ quan kiểm định nước ngoài công nhận thì khi cấp bằng cho người tốt nghiệp phải cấp bằng của trường đại học nước ngoài đã cam kết hỗ trợ được nêu tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này hoặc cấp bằng có dấu của trường đại học đã cam kết hỗ trợ và dấu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

8. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài do các trường cao đẳng, đại học nước ngoài đầu tư, cấp bằng tốt nghiệp cho người học là bằng của trường chính tại nước sở tại. Nếu cấp bằng của cơ sở đặt tại Việt Nam thì phải thực hiện việc kiểm định và được công nhận về chất lượng của một cơ quan kiểm định của Việt Nam hoặc nước ngoài đồng thời phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

9. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các cơ sở hoạt động theo

hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa đối tác nước ngoài và đối tác Việt Nam khi cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hoàn thành khóa học cho người học có thể cấp bằng hoặc chứng chỉ có con dấu của cả 2 bên đối tác hợp doanh nếu các bên hợp doanh đều là các cơ sở giáo dục và có chức năng giáo dục và đào tạo tương ứng, hoặc dấu của bên nước ngoài (nếu bên nước ngoài là một cơ sở giáo dục), hoặc dấu của bên Việt Nam (nếu bên Việt Nam là một cơ sở giáo dục).

Điều 11. Hồ sơ thẩm định cấp giấy phép đầu tư

Hồ sơ thẩm định cấp giấy phép đầu tư của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 107 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2000/TT-BKH ngày 19/5/2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ngoài ra còn phải có:

- Bản mẫu chứng chỉ, văn bằng sẽ được sử dụng để cấp cho người học.
- Danh mục thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.
- Chương trình, giáo trình, tài liệu giáo khoa sẽ được sử dụng.
- Danh sách cán bộ, giáo viên, giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng (nếu có).
- Hợp đồng thuê nhà, giấy xác nhận sẽ cấp đất (hoặc cho thuê đất) của cấp có thẩm quyền của Việt Nam.

- Sơ đồ quy hoạch mặt bằng của cơ sở.

Điều 12. Quy trình thẩm định cấp Giấy phép đầu tư

Quy trình thẩm định cấp Giấy phép đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 109, Điều 114, Điều 115 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP.

Điều 13. Báo cáo thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

Trong vòng 90 ngày kể từ khi được cấp giấy phép đầu tư, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải đăng bố cáo trong 5 số liên tiếp trên báo ra hàng ngày với các nội dung:

1. Tên cơ sở giáo dục (tiếng Việt và tiếng Anh), hình thức đầu tư, trình độ được đào tạo.
2. Số giấy phép đầu tư, ngày được cấp phép.
3. Tên giám đốc, hiệu trưởng.
4. Địa chỉ của cơ sở, các thông tin liên quan (điện thoại, fax, e-mail, web site).
5. Tên ngân hàng, số tài khoản để giao dịch.

Điều 14. Đăng ký hoạt động, kiểm tra và cho phép hoạt động

1. Sau khi được cấp giấy phép đầu tư, các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải hoàn tất các việc sau:

a) Kiện toàn tổ chức, bộ máy (bổ nhiệm hiệu trưởng, giám đốc, tuyển dụng giáo viên, giảng viên, nhân viên).

b) Xây dựng cơ sở vật chất, lắp đặt trang thiết bị theo kế hoạch đầu tư của dự án.

c) Xây dựng, hoàn thiện Quy chế hoạt động của cơ sở.

d) Lập kế hoạch tuyển sinh cho năm học, khóa học đầu tiên.

e) Tiến hành các thủ tục liên quan tới công tác quản lý hành chính của cơ sở (mở tài khoản, khắc dấu, đăng ký kế toán, đăng ký mã số thuế v.v...).

2. Trong vòng 9 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép đầu tư, nhà đầu tư phải tiến hành thủ tục đăng ký hoạt động theo quy định:

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục đào tạo ngắn hạn tiến hành thủ tục đăng ký hoạt động tại Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương nơi cơ sở đặt trụ sở.

b) Các cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học tiến hành thủ tục đăng ký hoạt động tại Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hồ sơ kèm theo giấy đăng ký hoạt động (Phụ lục 2)

a) Danh sách Hội đồng quản trị, giám đốc (hiệu trưởng), trưởng các phòng, ban và kế toán trưởng.

b) Danh sách cán bộ, giáo viên, giảng viên (cơ hữu, thỉnh giảng), trình độ chuyên môn của giáo viên, giảng viên.

c) Cấp học, bậc học, trình độ sẽ đào tạo.

d) Ngành đào tạo.

e) Quy mô (học sinh, sinh viên, học viên).

g) Đối tượng tuyển sinh.

h) Quy chế và thời gian tuyển sinh.

i) Các quy định về học phí và các loại phí liên quan.

k) Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng.

l) Báo cáo tình hình cơ sở vật chất hiện có.

m) Đăng ký chương trình giảng dạy của cơ sở với cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là cơ sở giáo dục phổ thông, đào tạo trình độ trung học chuyên nghiệp, đào tạo ngắn hạn đăng ký chương trình giảng dạy tại Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở đặt trụ sở hoạt động.

- Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học đăng ký chương trình đào tạo tại Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

4. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động hợp lệ của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài các cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo sẽ phải tiến hành kiểm tra, lập biên bản thẩm định theo mẫu (Phụ lục 3, 3b) và trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi có biên bản thẩm định phải có văn bản xác nhận đủ hoặc chưa đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khi đã có văn bản xác nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được phép tiến hành hoạt động theo kế hoạch.

- Sau 20 ngày làm việc kể từ khi có biên bản thẩm định nếu cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo không có văn bản xác nhận điều kiện hoạt động theo quy định thì cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đương nhiên được tiến hành hoạt động theo kế hoạch.

5. Trong trường hợp kiểm tra phát hiện thấy cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài chưa đủ điều kiện để hoạt động, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo phải thể hiện rõ các phần còn thiếu cần bổ sung vào biên bản thẩm định và yêu cầu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung các điều kiện cần thiết trong thời gian cụ thể. Sau 15 ngày làm việc kể từ khi cơ sở giáo dục có vốn

đầu tư nước ngoài hoàn tất việc bổ sung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và có báo cáo bằng văn bản, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo phải tổ chức thẩm định lại.

Chương III

BỔ SUNG CÁC HOẠT ĐỘNG, NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO, MỞ RỘNG QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, MỞ CHI NHÁNH, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH

Điều 15. Bổ sung các hoạt động, ngành nghề đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, mở chi nhánh

Trong trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu bổ sung các hoạt động kinh doanh, ngành nghề đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, mở chi nhánh ở ngoài địa phương được quy định trong giấy phép đầu tư thì phải xây dựng đề án cụ thể để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan xem xét và quyết định theo thẩm quyền. Trong hồ sơ xin mở chi nhánh ngoài trụ sở chính phải có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi dự kiến sẽ thành lập chi nhánh .

Điều 16. Điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy

1. Trong trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy thì phải làm tờ trình gửi tới cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo để xin phép thực hiện.

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo phải có văn bản trả lời về kết quả xem xét đề nghị của nhà đầu tư.

Chương IV

GIẢI THỂ, CHIA TÁCH VÀ SÁP NHẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 17. Giải thể, ngừng hoạt động các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

Tại các dự án đầu tư và các hợp đồng hợp tác về giáo dục, nhà đầu tư phải xây dựng phương án giải quyết khi cơ sở giải thể, ngừng hoạt động vì những lý do bất khả kháng hoặc bị đình chỉ hoạt động do vi phạm pháp luật của Việt Nam. Trong phương án giải quyết khi cơ sở giải thể hoặc ngừng hoạt động ngoài các biện pháp giải quyết về tài chính, tài sản như đối với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài khác còn phải có phương án giải quyết về các quyền lợi đối với người học của cơ sở đó.

Điều 18. Chia tách, sáp nhập, hợp

nhất, chuyển đổi hình thức đầu tư các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức đầu tư của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, và Điều 44 của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong phạm vi cả nước. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài đặt cơ sở tại địa phương theo quy định của Chính phủ.

Điều 20. Chế độ báo cáo, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Trong quá trình hoạt động, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học cho các cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo.

2. Căn cứ vào Hồ sơ xin thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được phê duyệt, các cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục - đào tạo có trách nhiệm kiểm tra tình hình triển khai dự án của chủ đầu tư.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra về công tác giảng dạy (chương trình, nội dung, bằng cấp), điều kiện giảng dạy và học tập để bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo thẩm quyền.

4. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định, tùy theo mức độ vi phạm của cơ sở, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan để:

a) Yêu cầu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải giải trình cụ thể về việc không thực hiện những nội dung đã được quy định trong chế độ báo cáo.

b) Xử lý những cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài vi phạm các chế độ

báo cáo theo thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý hoặc báo cáo cơ quan cấp trên để xử lý đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình.

5. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài sẽ bị tạm thời đình chỉ hoạt động nếu có vi phạm pháp luật hoặc giảm sút các điều kiện được quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 Chương II của Thông tư này. Trong trường hợp bị tạm thời đình chỉ hoạt động thì:

a) Cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo ra quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động theo các mức độ:

- Tạm thời đình chỉ có thời hạn việc giảng dạy của một phần hay toàn bộ cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tạm thời đình chỉ có thời hạn việc tuyển sinh của một phần hoặc toàn bộ cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

b) Khi ra quyết định đình chỉ tạm thời hoạt động của một bộ phận hoặc toàn bộ cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo phải yêu cầu cơ sở có biện pháp khắc phục các vấn đề cụ thể, có quy định thời gian tạm thời đình chỉ.

c) Sau thời hạn bị đình chỉ hoạt động theo Quyết định đình chỉ tạm thời của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, nếu cơ sở giáo

dục có vốn đầu tư nước ngoài đã khắc phục được các vấn đề theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục và đào tạo thì phải báo cáo để được kiểm tra xác nhận và ra quyết định cho phép hoạt động trở lại.

d) Quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động, quyết định cho phép hoạt động trở lại phải được thống nhất với cơ quan cấp phép đầu tư và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở) và cho nhà đầu tư.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào mức độ vi phạm của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài để kiến nghị với cơ quan cấp phép đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra quyết định thu hồi giấy phép đầu tư đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra quyết định thu hồi giấy phép đầu tư đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp cơ sở này vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có những vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Thứ trưởng

Trần Văn Nhung

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ
Thứ trưởng

Phan Quang Trung

Phụ lục 1
NHỮNG NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC ƯU TIÊN KHUYẾN KHÍCH
ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN NƯỚC NGOÀI
(ban hành kèm theo Thông tư số 14/2005/TTLT-BGD&ĐT- BKH&ĐT
ngày 14/4/2005)

I. ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ

Số thứ tự	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
1	Tin học	Trình độ nâng cao, Kỹ thuật viên lập trình, Thiết kế đồ họa
2	Kỹ thuật máy tính	Trình độ Kỹ thuật viên
3	Kỹ thuật điện	Trình độ Kỹ thuật viên
4	Ngoại ngữ	
5	Quản trị - Kinh doanh	Trình độ cơ bản và nâng cao
6	Kế toán quốc tế	
7	Kiểm toán	
8	Quản lý văn phòng	- Nghiệp vụ quản lý văn phòng - Không bao gồm đào tạo Thư ký văn phòng
9	Quản lý khách sạn	Không bao gồm Kỹ thuật phục vụ Khách sạn Nhân viên và Chiêu đãi viên khách sạn
10	Marketing - Quản lý doanh nghiệp	

II. TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

Số thứ tự	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
1	Tin học	
2	Kỹ thuật máy tính	
3	Kỹ thuật viễn thông	
4	Kỹ thuật điện	
5	Kỹ thuật hóa	
6	Kỹ thuật nhiệt	
7	Gia công vật liệu kim loại	
8	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	

Số thứ tự	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
9	Xây dựng công trình dệt may	
10	Da giày	
11	Chăn nuôi	
12	Thú y	
13	Thủy sản	
14	Trồng trọt	
15	Chế biến thực phẩm, ăn uống	
16	Chế biến sản phẩm nông nghiệp	

III. CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC

Số thứ tự	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
1	Công nghệ sinh học	
2	Công nghệ tin học - truyền thông (ICT)	
3	Công nghệ vật liệu mới	
4	Công nghệ hóa học	
5	Công nghệ dệt - may	
6	Cơ khí, chế tạo máy	
7	Kỹ thuật điện	
8	Kỹ thuật điện tử - cơ điện tử	
9	Kỹ thuật năng lượng	
10	Kỹ thuật máy tính	
11	Kỹ thuật dầu khí	
12	Môi trường	
13	Nông học	
14	Trồng trọt	
15	Chăn nuôi - Thú y	
16	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
17	Chế tạo và điều khiển tàu biển	
18	Khoa học về đất và nước	
19	Mỹ thuật công nghiệp	

09686298

Phụ lục 2**Mẫu số 1/ĐKHĐ**

(ban hành kèm theo Thông tư số 14/2005/TTLT-BGD&ĐT-BKH&ĐT
ngày 14/4/2005)

Tên tỉnh, thành phố, ngày..... tháng..... năm 200.....

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố...

Căn cứ Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06/3/2000 của Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Việt Nam.

Trường, Trung tâm (tên của cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài), tại tỉnh, thành phố được thành lập theo Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng.... năm..... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Trụ sở đặt tại số nhà..... đường phố..... quận.....
(huyện)..... tỉnh (thành phố).....

Điện thoại..... Fax.....

Họ và tên Hiệu trưởng - Giám đốc cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài:.....
ngày sinh

Quốc tịch:

Số hộ chiếu:

Số visa..... Thời hạn.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

2. Cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài đã có cơ sở vật chất riêng:

Địa chỉ của cơ sở nơi triển khai hoạt động giảng dạy và học tập:

- Sơ đồ mặt bằng quy hoạch của cơ sở đào tạo
- Các số liệu cơ bản về diện tích công năng của các công trình
- Số liệu đầy đủ về trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học
- Đánh giá mức độ đầu tư theo kế hoạch
- Kế hoạch đầu tư cho các giai đoạn tiếp theo.

3. Cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài thuê cơ sở vật chất:

- Tên, địa chỉ của người chủ sở hữu nhà cho thuê (nếu có):
- Hợp đồng thuê (hợp pháp)
- Tổng diện tích mặt bằng
- Tổng diện tích sử dụng
- Kèm theo sơ đồ mặt bằng khu đất thuê
- Các số liệu cơ bản về diện tích công năng của các công trình
- Số liệu đầy đủ về trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học
- Đánh giá mức độ đầu tư theo kế hoạch
- Kế hoạch đầu tư cho các giai đoạn tiếp theo.

4. Nội dung hoạt động xin được thực hiện trong thời điểm đăng ký hoạt động (đã được quy định trong giấy phép).

5. Đối tượng tuyển sinh (tiêu chuẩn, công dân Việt Nam, công dân nước ngoài).

6. Quy mô đào tạo dự kiến trong thời gian 04 năm (chia ra theo từng năm).

7. Số giáo viên/cán bộ giảng dạy là..... trong đó:

- Số giáo viên là người nước ngoài.....
- Số giáo viên là người Việt Nam.....

(Kèm theo là Bảng kê danh sách ghi rõ họ, tên, quốc tịch, chức danh, trình độ chuyên môn, nhiệm vụ được giao - Thời hạn hợp đồng).

8. Chương trình sẽ được sử dụng (liệt kê danh mục).

(Tài liệu chi tiết được gửi kèm theo).

Xin được đăng ký hoạt động và bắt đầu tuyển sinh từ ngày... tháng... năm 200....

GIÁM ĐỐC/HIỆU TRƯỞNG

Ký tên

(Ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Kết luận và kiến nghị:

(Phần kết luận này phải được ghi đầy đủ, trung thực ý kiến các cơ quan tham gia. Trong trường hợp một hay nhiều cơ quan có ý kiến khác, cần bảo lưu và có văn bản chính thức gửi tới cơ quan chủ trì để có ý kiến hoặc xin ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền quyết định).

Biên bản thẩm định này được lập theo yêu cầu thẩm định của (tên cơ sở giáo dục có vốn nước ngoài), làm thành 05 bản và được đọc cho toàn thể các bên tham gia thẩm định nghe và ký xác nhận.

ĐẠI DIỆN BỘ GD&ĐT*(Ký tên và đóng dấu)***ĐẠI DIỆN****UBND TỈNH, THÀNH PHỐ***(Ký tên và đóng dấu)***ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI***(Ký tên và đóng dấu)*

